

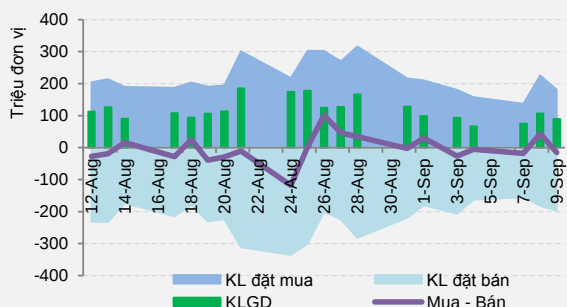
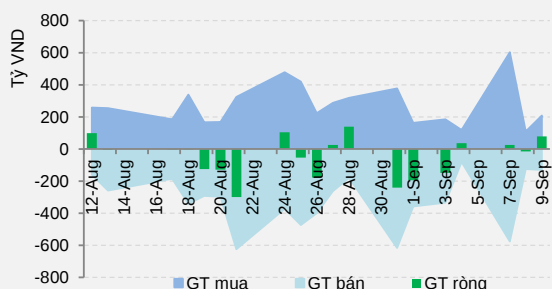
## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày:

9/9/2015

| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 572.3       | 78.2       |
| % Thay đổi          | ↑ 0.99%     | ↑ 1.16%    |
| KLGD (CP)           | 89,599,390  | 35,146,971 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 1,533.18    | 416.02     |
| Tổng cung (CP)      | 197,641,060 | 67,815,300 |
| Tổng cầu (CP)       | 181,959,450 | 59,877,600 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE      | HNX     |
|-------------------|-----------|---------|
| KL bán (CP)       | 4,049,370 | 376,200 |
| KL mua (CP)       | 6,619,150 | 618,000 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 208.93    | 8.06    |
| GT bán (tỷ đồng)  | 130.99    | 6.78    |
| GT ròng (tỷ đồng) | 77.94     | 1.28    |

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.20%    | 9.8  | 1.5 | 1.3%  |
| Công nghiệp         | ↑ 0.57%    | 8.9  | 1.4 | 16.6% |
| Dầu khí             | ↑ 1.82%    | 6.0  | 0.9 | 3.4%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -0.87%   | 10.9 | 2.9 | 4.1%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.60%    | 7.1  | 2.0 | 0.8%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.34%    | 7.9  | 3.5 | 14.7% |
| Ngân hàng           | ↑ 1.95%    | 12.3 | 1.9 | 15.1% |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 0.81%    | 9.5  | 2.0 | 10.4% |
| Tài chính           | ↑ 0.48%    | 15.4 | 1.8 | 30.4% |
| Tiện ích Cộng đồng  | ↑ 1.24%    | 6.6  | 1.9 | 3.3%  |
| VN - Index          | ↑ 0.99%    | 11.8 | 2.3 | 78.8% |
| HNX - Index         | ↑ 1.16%    | 9.9  | 1.6 | 21.2% |

### VN-Index

VN-Index bật tăng hơn 7 điểm ngay thời điểm bắt đầu phiên giao dịch. Tuy nhiên biên độ tăng giảm nhẹ về cuối phiên do đà tăng của nhóm cổ phiếu ngân hàng và dầu khí chững lại. Chốt phiên sáng, BID, VCB, CTG lần lượt tăng 500, 800 và 300 đồng. GAS, PVD, PXS chốt phiên sáng với mức tăng khả quan lần lượt 600, 900 và 700 đồng.

Bên cạnh đó, nhóm Bluechips cũng tăng khá tốt, có tới 18 mã trong rổ VN30 tăng giá. BVH gây chú ý khi tăng mạnh 1.000 đồng, lên 46.700 đồng/cp. BGM dẫn đầu về khối lượng khớp lệnh trên HSX, đạt trên 1,57 triệu đơn vị. Nhìn chung độ rộng thị trường có phần thu hẹp so với phiên trước nhưng vẫn ở mức tích cực. Chốt phiên sáng, VN-Index tăng 5.08 điểm, lên 571,8 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ đạt trên 48 triệu đơn vị.

Lực cung có dấu hiệu mạnh lên về cuối phiên, đặc biệt tại các mã dẫn dắt khiến VN-Index chưa thể bật tăng trong phiên chiều. Mức tăng của nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm nhẹ so với phiên sáng. VCB là ngoại lệ khi tiếp tục tăng mạnh nhờ lực cầu từ khối ngoại, chốt phiên với mức tăng 4,28%. Nhóm cổ phiếu dầu khí duy trì mức tăng nhẹ. GAS, PVD, PXS tăng lần lượt 1,29%, 1,45% và 3,92%. Nhóm cổ phiếu chứng khoán bất ngờ quay đầu giảm nhẹ ở cuối phiên. HCM giảm 0,53% trong khi SSI mất 0,79%.

Chốt phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,62 điểm, lên 572,34 điểm. Thanh khoản giảm gần 16,5% về khối lượng so với phiên trước, đạt 1.533,17 tỷ đồng. Toàn thị trường có 131 mã tăng 80 mã giảm, và 99 mã đứng giá.

### HNX-Index

Phần lớn thời gian phiên sáng HNX-Index duy trì mức tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục hồi phục khá tốt. PVB, PVC, PVS lần lượt tăng 300, 400 và 600 đồng. Một vài mã chủ chốt như ACB, SHB, VND cũng tăng nhẹ trong phiên sáng. CEO dẫn đầu về khối lượng khớp lệnh trên HNX đạt hơn 1,96 triệu đơn vị. Chốt phiên sáng, Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước, HNX-Index tăng 0,64 điểm, lên 77,9 điểm.

HNX-Index tăng khá tốt vào đầu phiên chiều tuy nhiên đà tăng có phần chậm lại vào cuối phiên. Những mã chủ chốt tiếp tục duy trì mức tăng khả quan. ACB, SHB lần lượt tăng 2,63% và 1,47%. PVC, PVB, PVS tăng lần lượt 1,52%, 1% và 2,42%. CEO, VCG tăng 3,82% và 0,88%. Chốt phiên, HNX-Index tăng 0,9 điểm, lên 78,16 điểm.

## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày:

9/9/2015

Thanh khoản giảm nhẹ về khối lượng, đạt 35,05 triệu đơn vị, tương ứng giá trị giao dịch 414,37 tỷ đồng. Toàn thị trường cso 104 mã tăng 70 mã giảm, và 194 mã đứng giá.

### GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trong phiên tăng điểm của thị trường, khối ngoại mua ròng trên cả HSX và HNX. Tổng giá trị mua ròng đạt trên 79,2 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng hơn 2,8 triệu đơn vị.

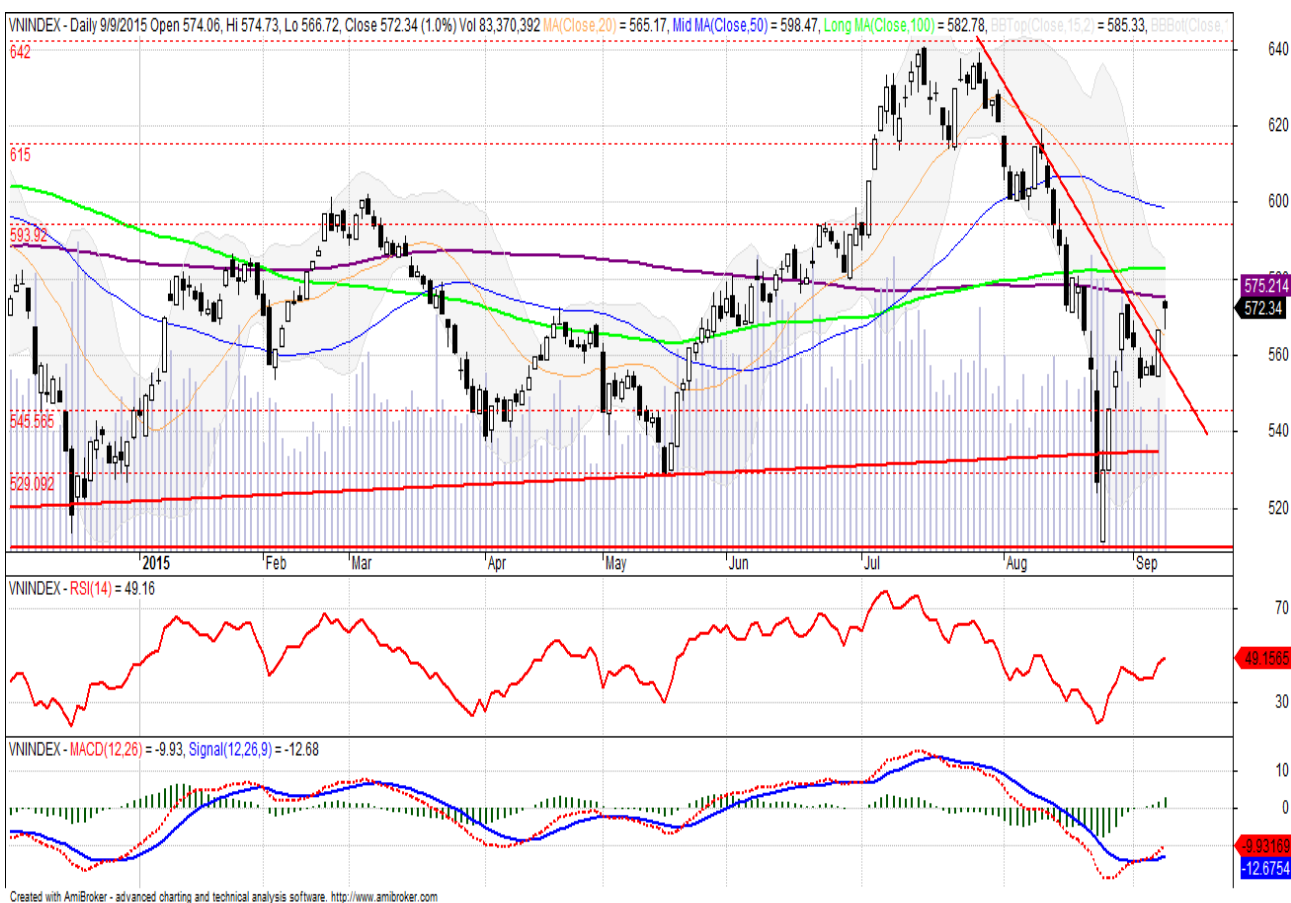
Trên HSX, khối ngoại giao dịch khá tích cực khi mua ròng gần 78 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng trên 2,5 triệu cổ phiếu. VCB và BCG là các mã có lượng mua ròng nhiều nhất. Lượng mua ròng tương ứng đạt khoảng 700 nghìn và 635 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại BID bị bán ròng mạnh nhất với lượng bán ròng hơn 500 nghìn đơn vị. Áp lực bán ròng khiến BID lùi sâu về gần mốc tham chiếu trong phiên chiều.

Trên HNX, khối ngoại cũng mua ròng nhẹ 1,28 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng gần 242 nghìn đơn vị. VND là mã được họ mua vào chủ yếu trên sàn Hàn Nội với giá trị mua ròng trên 3,7 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại PVB bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng đạt trên 2,1 tỷ đồng. Tiếp theo đó là 2 mã cũng thuộc nhóm dầu khí là PVS và PVC có giá trị bán ròng lần lượt 848 và 378 triệu đồng.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG:

Giao dịch tiếp tục diễn ra khá hững hờ nhờ lực nâng của nhóm các cổ phiếu Bluechips thuộc các nhóm ngành ngân hàng, dầu khí. Tuy vậy, đà tăng đã chững lại thể hiện qua biên độ tăng tại hầu hết các mã lớn bị thu hẹp đáng kể và thanh khoản suy giảm khá mạnh so với phiên trước. BID là mã tạo cảm hứng cho sự bứt tốc của dòng ngân hàng trong 2 phiên gần đây chịu áp lực cung rất lớn về giai đoạn cuối phiên khiến mã này khép phiên giao dịch ở dưới mốc giá mở cửa khá sâu.

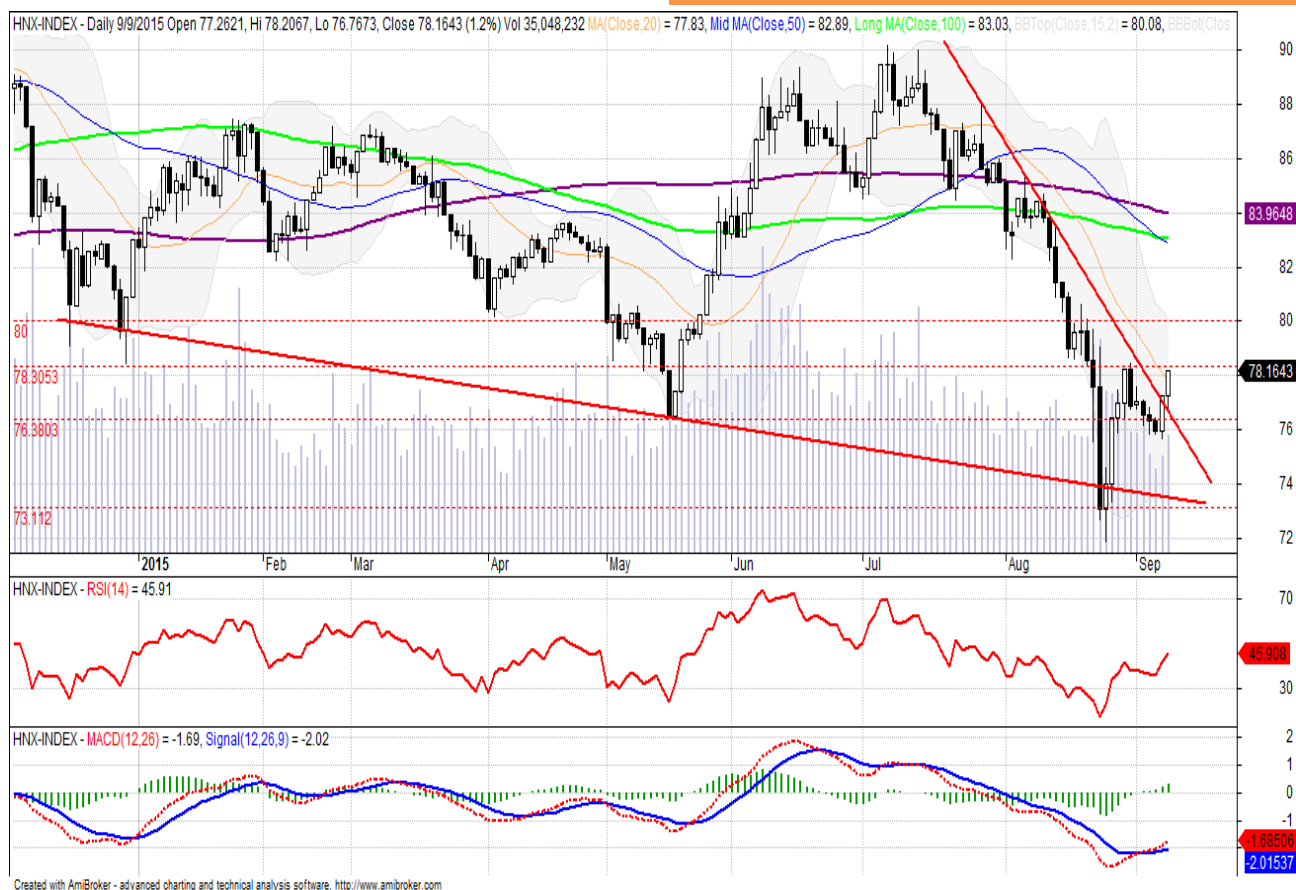
Lực bán mạnh hơn nhưng không khiến đà điều chỉnh quay lại là tín hiệu tốt cho thấy rủi ro giảm sâu sẽ không xuất hiện trở lại. Tuy vậy, cần có các yếu tố tích cực giúp duy trì xu hướng tăng bền vững của thị trường. Trạng thái thận trọng hiện vẫn ở mức cao khiến thanh khoản yếu, độ phân hóa cao và trạng thái trading ngắn hạn diễn ra mạnh. Do vậy, xu hướng giao dịch chủ đạo trong giai đoạn hiện tại vẫn là tích lũy đi ngang. Sẽ xuất hiện một số mã cá biệt vận động tích cực hơn phần còn lại của thị trường. Tuy vậy cơ hội quay trở lại tìm kiếm lợi nhuận đối với đa số nhà đầu tư là không rõ ràng do không có sự đồng thuận của dòng tiền và thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro điều chỉnh.

**VN-INDEX**

**NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT**

VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng. Tuy vậy biên độ tăng thu hẹp và thanh khoản cũng có xu hướng suy yếu trở lại. Chỉ số này tăng 5,62 điểm (0,99%) lên mốc 572,34 điểm. Thanh khoản suy yếu trở lại, lượng giao dịch giảm tới hơn 20% so với phiên trước, lùi về mức 89 triệu đơn vị tương ứng giá trị giao dịch chỉ khoảng 1.500 tỷ đồng.

Đồ thị chỉ số này tạo thành 1 Rising window, tuy vậy chỉ số này cũng tạo thành 1 Doji ngay tại mốc cản tạo bởi đường SMA200. Trạng thái rung lắc do vậy sẽ xuất hiện trong các phiên tới do VN-Index đang test lại các nhóm SMA dài hạn quanh vùng 575 – 585 điểm.

Các chỉ báo kỹ thuật vẫn duy trì đà tăng tích cực cho thấy xung lực tăng điểm vẫn đang được duy trì trong ngắn hạn.

**HN-INDEX**

**NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT**

HNX-Index cũng có phiên bật tăng tích cực, tuy vậy thanh khoản không có nhiều cải thiện. Chỉ số này tăng 0,9 điểm (1,17%) lên mốc 78,16 điểm. Lượng giao dịch duy trì quanh mốc 35 triệu đơn vị tương ứng giá trị khoảng hơn 400 tỷ đồng.

HNX-Index tăng khá mạnh tạo thành một thân nến tăng dài. Tuy vậy chỉ số này sẽ phải test lại mốc 78,3 điểm trong phiên tới và rung lắc có khả năng xảy ra. Đường giá cũng đang test lại middle của bollinger bands. Nếu giá không vượt lên trên mốc này, xu hướng điều chỉnh sẽ quay lại.

Các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang duy trì đà tăng tích cực và chưa có dấu hiệu điều chỉnh trở lại.



## VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH

**Xăng dầu và gas sẽ tiếp đà giảm giá trong tháng 9**

Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) đưa ra nhận định trên dựa trên đà giảm của chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8, bởi lần đầu tiên trong hơn 10 năm trở lại đây CPI tháng 8 giảm so với tháng 7.

**World Bank cảnh báo Fed phải hoãn tăng lãi suất**

Nhà kinh tế trưởng Kaushik Basu của Ngân hàng Thế giới cảnh báo Fed đang có nguy cơ gây "hoảng loạn và bất ổn" cho các thị trường mới nổi nếu họ chọn cách tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 9 này.

## TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

**Ngày 9/9, tỷ giá USD/VND ổn định**

Hôm nay, Ngân hàng Nhà nước áp dụng tỷ giá giao dịch USD ở mức mua vào là 21.800 đồng/USD và bán ra ở mức 22.475 đồng/USD. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng là 1 USD = 21.890 VND.

**Giá vàng dao động quanh mức 34 triệu đồng/lượng**

Giá vàng trong nước sáng nay tăng nhẹ từ 40 - 70 nghìn đồng/lượng và vẫn dao động quanh vùng 34 triệu đồng do thị trường thế giới không có nhiều đột biến.

## TIN TỨC NGÀNH

**Giá dầu WTI và Brent tăng giảm trái chiều**

Giá dầu WTI giảm nhẹ xuống mức 45,82 usd/thùng trong khi giá dầu Brent tăng nhẹ lên 49,63 usd/thùng.

## TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm nhờ hiệu ứng tích cực từ Trung Quốc**

Chốt phiên 8/9, chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng 390,3 điểm, lên 16.492,68 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 48,19 điểm, lên 1.969,41 điểm. Chỉ số Nasdaq tăng 128,01 điểm, lên 4.811,93 điểm.

**Tăng 1.300 điểm, Nikkei 225 tăng mạnh nhất 7 năm**

Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay (9/9), chỉ số Nikkei 225 tăng 7,7%, đóng cửa đạt 18.770,51 điểm. Chỉ số rộng hơn là Topix tăng 6,4%, lên 1.507,37 điểm, đánh dấu phiên tăng mạnh nhất kể từ tháng 3/2011.

**Vàng giảm nhẹ chờ Fed họp**

Hợp đồng vàng tương lai giảm nhẹ trong hôm nay khi nhà đầu tư chuyển mối quan tâm sang đà phục hồi của thị trường chứng khoán Mỹ trước khi diễn ra cuộc họp chính sách của Fed vào tuần tới.

**Dự trữ ngoại hối của Trung Quốc giảm kỉ lục trong tháng 8**

Cụ thể, theo Cục Quản lý ngoại hối Nhà nước Trung Quốc, dự trữ ngoại tệ của nước này tính đến cuối tháng 8/2015 đã giảm 93,9 tỷ USD, xuống còn 3.557 tỷ USD, trong bối cảnh Bắc Kinh phải bán đồng USD để hỗ trợ đồng NDT.

**KẾT QUẢ KINH DOANH**

---

**HOẠT ĐỘNG SXKD**

---

**TCM: Doanh thu tháng 8 ước đạt 13,1 triệu USD**

CTCP Dệt may- Đầu tư- Thương mại Thành Công vừa công bố bản tin TCM. May Thành Công đã đạt doanh thu tháng 8 khoảng 288 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD xấp xỉ 28,8 tỷ đồng.

**TIN TỨC KHÁC**

---

**BIDV sẽ niêm yết 337 triệu cổ phiếu sáp nhập MHB trong quý IV**

Ông Trần Phương, Phó Tổng Giám đốc BIDV, cho biết ngân hàng sẽ niêm yết 337 triệu cổ phiếu phát hành để nhận sáp nhập Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà ĐBSCL vào đầu tháng 10, chậm nhất là đầu tháng 11/2015.

**Vinamilk sẽ niêm yết 200 triệu cổ phiếu từ ngày 10/09**

Đây là số cổ phiếu được VNM phát hành với tỷ lệ 20% để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Hơn 200 triệu cổ phiếu VNM sẽ được niêm yết từ ngày 10/9 và chính thức giao dịch từ ngày 15/9.

**Tập đoàn Hoa Sen kiến nghị UBCK cho phép bán cổ phiếu quỹ ngoài biên độ giao dịch**

Nguyên tắc xác định giá mua cổ phiếu quỹ vẫn như Nghị quyết HĐQT ngày 31/07/2015, tức căn cứ vào giá đóng cửa bình quân của 10 phiên giao dịch liên tiếp được UBCKNN chấp thuận cho giao dịch.

**Sơn Hà Sài Gòn phát hành 10 triệu cổ phần cho cổ đông hiện hữu**

Theo đó, SHA sẽ chào bán 10 triệu cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá bán 10.000 đồng/cp để huy động 100 tỷ đồng xây dựng nhà máy, mở rộng mạng lưới chi nhánh và bổ sung vốn lưu động.

**TNG: Trả cổ tức cổ phiếu đợt 1/2015 tỷ lệ 10% và phát hành thêm gần 5.5 triệu cp**

Cụ thể, TNG dự kiến quý 4/2015 sẽ phát hành thêm hơn 2 triệu cổ phiếu để trả cổ tức đợt 1/2015 với tỷ lệ 10%. Đồng thời, HĐQT cũng thông qua phương án phát hành gần 5.5 triệu cp cho cổ đông hiện hữu. Mức giá phát hành là 10,000 đồng/cp.

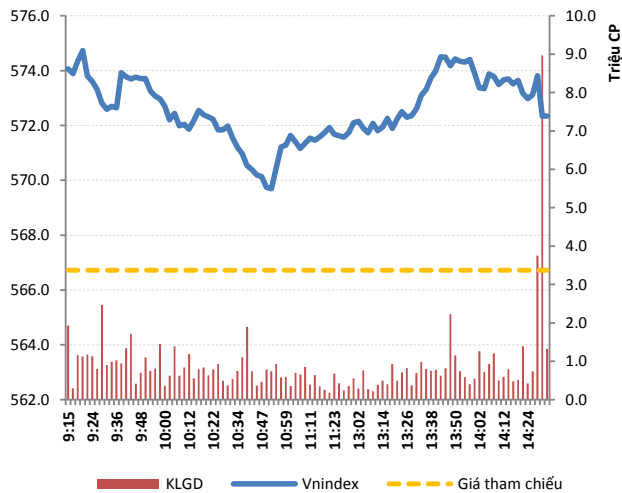
**PENM II tiếp tục đăng ký bán 2 triệu cổ phiếu Hòa Phát**

Nếu giao dịch thành công, tổng số cổ phần HPG do PENM II nắm giữ sẽ giảm từ 21,123 triệu cổ phiếu xuống còn 19,123 triệu cổ phiếu, tương đương 2,61% vốn điều lệ của Hòa Phát.

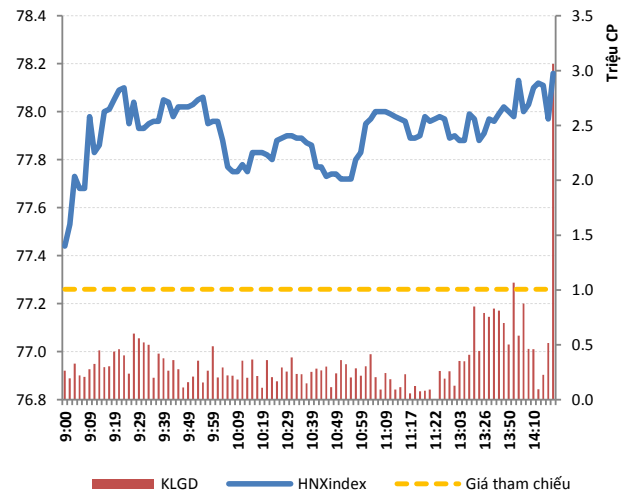


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

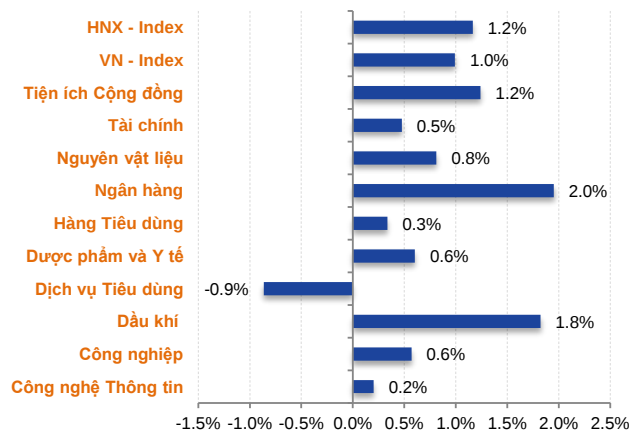
### KLGD và VN-Index trong phiên



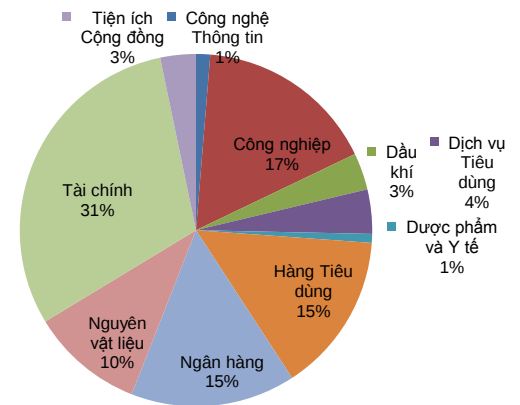
### KLGD và HNX-Index trong phiên



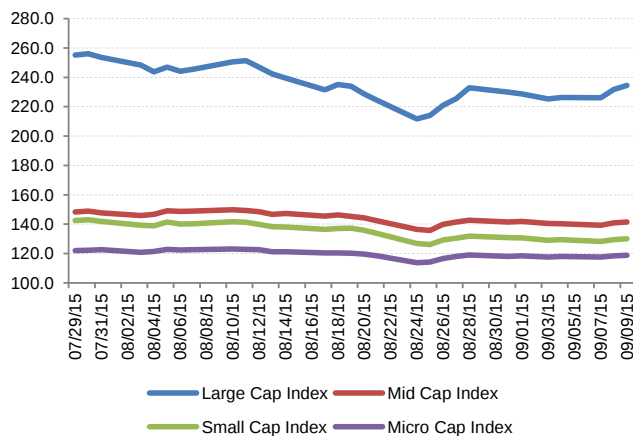
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



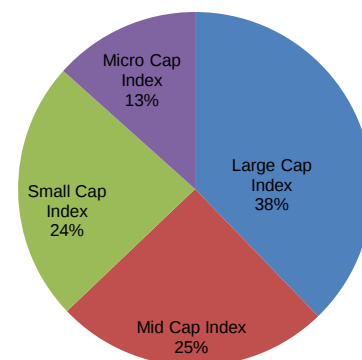
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | VCB   | 706,630     | BID   | 528,230     |
| 2  | BCG   | 635,000     | JVC   | 197,690     |
| 3  | FIT   | 510,170     | DIG   | 190,000     |
| 4  | SKG   | 406,970     | VIC   | 145,060     |
| 5  | NT2   | 339,800     | KBC   | 107,730     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | VND   | 266,600     | PVB   | 70,000      |
| 2  | PV2   | 29,500      | PVS   | 40,000      |
| 3  | BVS   | 25,000      | PCT   | 38,400      |
| 4  | HVA   | 20,000      | PVC   | 18,800      |
| 5  | KVC   | 20,000      | DNM   | 11,700      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| PDR | 16.0       | 16.0     | → 0.00%  | 4,230,480 |
| FLC | 6.7        | 6.6      | ↓ -1.49% | 4,076,860 |
| HAI | 5.9        | 6.0      | ↑ 1.69%  | 3,592,370 |
| KDC | 23.9       | 23.9     | → 0.00%  | 3,454,990 |
| BID | 25.4       | 25.8     | ↑ 1.57%  | 3,089,190 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| TIG | 11.1       | 11.5     | ↑ 3.60%  | 3,825,716 |
| CEO | 15.7       | 16.3     | ↑ 3.82%  | 2,573,185 |
| KLF | 4.7        | 4.5      | ↓ -4.26% | 2,179,655 |
| PVX | 3.2        | 3.1      | ↓ -3.13% | 1,531,350 |
| NHA | 13.9       | 15.2     | ↑ 9.35%  | 1,514,200 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| PGD | 37.2       | 39.8     | 2.6 | ↑ 6.99% |
| HOT | 24.5       | 26.2     | 1.7 | ↑ 6.94% |
| TNT | 13.1       | 14.0     | 0.9 | ↑ 6.87% |
| SVT | 11.8       | 12.6     | 0.8 | ↑ 6.78% |
| SII | 28.5       | 30.4     | 1.9 | ↑ 6.67% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| CAN | 24.6       | 27.0     | 2.4 | ↑ 9.76% |
| VMI | 24.9       | 27.3     | 2.4 | ↑ 9.64% |
| BXH | 13.5       | 14.8     | 1.3 | ↑ 9.63% |
| LM7 | 3.2        | 3.5      | 0.3 | ↑ 9.38% |
| NHA | 13.9       | 15.2     | 1.3 | ↑ 9.35% |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| PTK | 1.3        | 1.2      | -0.1 | ↓ -7.69% |
| VNH | 1.3        | 1.2      | -0.1 | ↓ -7.69% |
| SCD | 40.0       | 37.2     | -2.8 | ↓ -7.00% |
| VPS | 21.9       | 20.4     | -1.5 | ↓ -6.85% |
| VNG | 11.8       | 11.0     | -0.8 | ↓ -6.78% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| THT | 12.0       | 10.8     | -1.2 | ↓ -10.00% |
| SDG | 15.0       | 13.5     | -1.5 | ↓ -10.00% |
| TAG | 29.0       | 26.1     | -2.9 | ↓ -10.00% |
| VC2 | 14.2       | 12.8     | -1.4 | ↓ -9.86%  |
| FID | 16.3       | 14.7     | -1.6 | ↓ -9.82%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|--------|------|-----|
| PDR | 4,230,480 | 6.5%  | 656    | 24.4 | 1.5 |
| FLC | 4,076,860 | 11.8% | 1,261  | 5.2  | 0.6 |
| HAI | 3,592,370 | 6.9%  | 741    | 8.1  | 0.6 |
| KDC | 3,454,990 | 74.5% | 22,446 | 1.1  | 0.5 |
| BID | 3,089,190 | 16.2% | 1,917  | 13.5 | 2.3 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| TIG | 3,825,716 | 20.0% | 2,101 | 5.5  | 0.9 |
| CEO | 2,573,185 | 20.3% | 2,469 | 6.6  | 1.2 |
| KLF | 2,179,655 | 5.4%  | 565   | 8.0  | 0.4 |
| PVX | 1,531,350 | 32.6% | 1,201 | 2.6  | 0.4 |
| NHA | 1,514,200 | 10.9% | 1,211 | 12.6 | 1.4 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-------|-----|
| PGD | ↑ 7.0% | 20.5% | 5,856 | 6.8   | 1.9 |
| HOT | ↑ 6.9% | 12.8% | 1,747 | 15.0  | 1.9 |
| TNT | ↑ 6.9% | 6.9%  | 719   | 19.5  | 1.3 |
| SVT | ↑ 6.8% | 5.3%  | 639   | 19.7  | 1.0 |
| SII | ↑ 6.7% | 1.3%  | 178   | 170.6 | 2.2 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| CAN | ↑ 9.8% | 7.5%  | 1,724 | 15.7 | 1.2 |
| VMI | ↑ 9.6% | 15.8% | 1,697 | 16.1 | 2.5 |
| BXH | ↑ 9.6% | 7.8%  | 1,325 | 11.2 | 0.9 |
| LM7 | ↑ 9.4% | 0.5%  | 61    | 57.2 | 0.3 |
| NHA | ↑ 9.4% | 10.9% | 1,211 | 12.6 | 1.4 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE    | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|-------|------|-----|
| VCB | 706,630 | 10.8%  | 2,076 | 22.1 | 2.7 |
| BCG | 635,000 | 156.1% | 882   | 22.0 | 1.7 |
| FIT | 510,170 | 25.2%  | 3,613 | 2.7  | 0.9 |
| SKG | 406,970 | 38.8%  | 5,892 | 11.6 | 4.0 |
| NT2 | 339,800 | 36.0%  | 5,314 | 4.5  | 1.4 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE    | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|-------|------|-----|
| VND | 266,600 | 9.1%   | 1,134 | 12.4 | 1.2 |
| PV2 | 29,500  | -11.3% | (716) | -    | 0.3 |
| BVS | 25,000  | 10.1%  | 1,895 | 7.1  | 0.7 |
| HVA | 20,000  | 19.0%  | 1,441 | 3.6  | 0.5 |
| KVC | 20,000  | 21.5%  | 2,784 | 3.4  | 0.9 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 122,058 | 10.8% | 2,076 | 22.1 | 2.7 |
| VNM | 117,014 | 34.1% | 5,706 | 17.1 | 5.5 |
| GAS | 89,037  | 33.7% | 6,811 | 6.9  | 2.1 |
| BID | 88,203  | 16.2% | 1,917 | 13.5 | 2.3 |
| VIC | 77,351  | 8.0%  | 1,084 | 38.6 | 2.5 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| ACB | 17,477  | 7.6%   | 1,050   | 18.6 | 1.4 |
| PVS | 9,470   | 19.1%  | 4,117   | 5.1  | 0.9 |
| SQC | 8,691   | -11.7% | (1,122) | -    | 9.1 |
| SHB | 6,542   | 7.4%   | 830     | 8.3  | 0.6 |
| PHP | 5,297   | 6.7%   | 1,840   | 8.8  | 1.3 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| KTB | 2.03 | 1.3%  | 127   | 10.2 | 0.1 |
| GAS | 1.95 | 33.7% | 6,811 | 6.9  | 2.1 |
| HAI | 1.93 | 6.9%  | 741   | 8.1  | 0.6 |
| BVH | 1.82 | 10.8% | 1,995 | 23.3 | 2.5 |
| PTK | 1.75 | 0.3%  | 33    | 36.0 | 0.1 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE    | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|--------|-------|------|-----|
| SHN | 3.41 | -52.3% | (817) | -    | 2.6 |
| VIX | 3.06 | 16.6%  | 1,910 | 4.2  | 0.7 |
| ASA | 2.96 | 1.5%   | 155   | 22.6 | 0.3 |
| BAM | 2.37 | 4.7%   | 556   | 3.4  | 0.2 |
| KSQ | 2.21 | 7.1%   | 1,550 | 2.9  | 0.4 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Đỗ Quang Hợp**  
[hop.dq@shs.com.vn](mailto:hop.dq@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu**  
[hieu.dt@shs.com.vn](mailto:hieu.dt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---